

**PHỤ LỤC CHI TIẾT 69 THỬA ĐẤT Ở TẠI HTKT KHU ĐẤT Ở, XÃ ĐỨC NINH,
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

(Kèm theo Thông báo số **748**/TB-UBND ngày **12** tháng 11 năm 2020 của UBND thành phố
Đồng Hới)

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa đất	Tờ BĐ	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
I. Các thửa đất hướng Tây Nam, đường QH rộng 15m							
1	OLK08-10	204	6	247,5	6.000	1.485.000	2 mặt tiền
2	OLK08-9	205	6	200,0	5.000	1.000.000	
3	OLK08-8	206	6	200,0	5.000	1.000.000	
4	OLK08-7	207	6	200,0	5.000	1.000.000	
5	OLK08-6	208	6	200,0	5.000	1.000.000	
6	OLK08-5	209	6	200,0	5.000	1.000.000	
7	OLK08-4	210	6	200,0	5.000	1.000.000	
8	OLK08-3	211	6	200,0	5.000	1.000.000	
9	OLK08-2	212	6	200,0	5.000	1.000.000	
10	OLK08-1	213	6	292,6	6.000	1.756.000	2 mặt tiền
Cộng 10 thửa đất				2.140,1		11.241.000	
II. Các thửa đất hướng Đông Bắc, đường QH rộng 15m							
1	OLK07-10	216	6	287,5	6.000	1.725.000	2 mặt tiền
2	OLK07-11	217	6	200,0	5.000	1.000.000	
3	OLK07-12	218	6	200,0	5.000	1.000.000	
4	OLK07-13	219	6	200,0	5.000	1.000.000	
5	OLK07-14	220	6	200,0	5.000	1.000.000	
6	OLK07-15	221	6	200,0	5.000	1.000.000	
7	OLK07-16	222	6	200,0	5.000	1.000.000	
8	OLK07-17	223	6	200,0	5.000	1.000.000	
9	OLK07-18	224	6	326,2	5.400	1.761.000	2 mặt tiền
Cộng 09 thửa đất				2.013,7		10.486.000	
III. Các thửa đất hướng Tây Nam, đường QH rộng 13m							
1	OLK07-9	226	6	247,5	5.400	1.337.000	2 mặt tiền
2	OLK07-8	227	6	200,0	4.500	900.000	
3	OLK07-7	228	6	200,0	4.500	900.000	
4	OLK07-6	229	6	200,0	4.500	900.000	
5	OLK07-5	230	6	200,0	4.500	900.000	
6	OLK07-4	231	6	200,0	4.500	900.000	
7	OLK07-3	232	6	200,0	4.500	900.000	
8	OLK07-2	233	6	200,0	4.500	900.000	

1
[Chữ ký] [Chữ ký]

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa đất	Tờ BĐ	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
9	OLK07-1	636	11	286,7	5.400	1.548.000	2 mặt tiền
Cộng 09 thửa				1.934,2		9.185.000	
IV. Các thửa đất hướng Tây Nam, đường QH rộng 15m							
1	OLK06-8	235	6	233,6	5.400	1.261.000	2 mặt tiền
2	OLK06-7	236	6	180,0	5.000	900.000	
3	OLK06-6	237	6	180,0	5.000	900.000	
4	OLK06-5	238	6	180,0	5.000	900.000	
5	OLK06-4	239	6	180,0	5.000	900.000	
6	OLK06-3	240	6	180,0	5.000	900.000	
7	OLK06-2	637	11	180,0	5.000	900.000	
8	OLK06-1	638	11	267,5	6.000	1.605.000	2 mặt tiền
Cộng 08 thửa				1.581,1		8.266.000	
V. Các thửa đất hướng Đông Bắc, đường QH rộng 15m							
1	OLK05-9	234	6	300,1	6.000	1.801.000	2 mặt tiền
2	OLK05-10	640	11	190,0	5.000	950.000	
3	OLK05-11	641	11	190,0	5.000	950.000	
4	OLK05-12	642	11	190,0	5.000	950.000	
5	OLK05-13	643	11	190,0	5.000	950.000	
6	OLK05-14	644	11	190,0	5.000	950.000	
7	OLK05-15	645	11	190,0	5.000	950.000	
8	OLK05-16	646	11	267,5	6.000	1.605.000	2 mặt tiền
Cộng 08 thửa				1.707,6		9.106.000	
VI. Các thửa đất hướng Tây Nam, đường QH rộng 13m							
1	OLK05-8	648	11	299,5	4.860	1.456.000	2 mặt tiền
2	OLK05-7	649	11	200,0	4.500	900.000	
3	OLK05-6	650	11	200,0	4.500	900.000	
4	OLK05-5	651	11	200,0	4.500	900.000	
5	OLK05-4	652	11	200,0	4.500	900.000	
6	OLK05-3	653	11	200,0	4.500	900.000	
7	OLK05-2	654	11	200,0	4.500	900.000	
8	OLK05-1	655	11	287,5	5.400	1.553.000	2 mặt tiền
Cộng 08 thửa				1.787,0		8.409.000	
VII. Các thửa đất hướng Đông Bắc, đường QH rộng 13m							
1	OLK04-9	656	11	348,6	5.400	1.882.000	2 mặt tiền
2	OLK04-8	657	11	205,0	4.500	923.000	

AMC H

TT	Lô đất theo quy hoạch	Thửa đất	Tờ BĐ	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1.000đ)	Ghi chú
3	OLK04-7	658	11	205,0	4.500	923.000	
4	OLK04-6	659	11	205,0	4.500	923.000	
5	OLK04-5	660	11	205,0	4.500	923.000	
6	OLK04-4	661	11	205,0	4.500	923.000	
7	OLK04-3	662	11	205,0	4.500	923.000	
8	OLK04-2	663	11	205,0	4.500	923.000	
9	OLK04-1	664	11	246,0	5.400	1.328.000	2 mặt tiền
Cộng 09 thửa				2.029,6		9.671.000	
VIII. Các thửa đất hướng Đông Bắc, đường QH rộng 15m							
1	OLK02-9	667	11	287,5	6.000	1.725.000	2 mặt tiền
2	OLK02-10	668	11	200,0	5.000	1.000.000	
3	OLK02-11	669	11	200,0	5.000	1.000.000	
4	OLK02-12	670	11	200,0	5.000	1.000.000	
5	OLK02-13	671	11	200,0	5.000	1.000.000	
6	OLK02-14	672	11	200,0	5.000	1.000.000	
7	OLK02-15	673	11	200,0	5.000	1.000.000	
8	OLK02-16	674	11	293,5	5.400	1.585.000	2 mặt tiền
Cộng 08 thửa đất				1.781,0		9.310.000	
Tổng cộng (69 thửa đất)				14.974,3		75.674.000,0	

VPM

28